

 Trần Quốc Thắng

DANH MỤC HÀNG HÓA GỬI RA CÔNG TRÌNH BIỂN
СПИСОК ГРУЗОВ ДЛЯ ОТПРАВКИ НА МОРСКИЕ ОБЪЕКТЫ (№ 417/2020)

Tàu dịch vụ / ТБС: SAOMAI-01

Bắt đầu xếp hàng / Начало погрузки: 14:00 29/10/2020

Thời gian tàu rời bến / Отход в море: 22:00 29/10/2020(VER.1)

P/P	Tên công trình biển Наименов. Объектов	Hàng hóa được gửi Отправленный груз		SL đặt hàng Кол-во заявлени.		Cho dự án Lô Для Блока	Đơn vị gửi Заказчик
		№	Tên vật tư, hàng hóa Наименование груза	Kiện Место	Tấn тонн		
1	MСП-8	1	K/A 40/20 (1.50x0.50)m	6 кас	6.0 т	09-1	ПДНГ
2	MСП-9	1	Cont. CD - 04 (1.50x1.50)m	1 КОНТ	1.5 т	09-1	MЭП
		2	Cont. G - 03 (6.40x0.80)m	1 КОНТ	3.0 т	-/-	-/-
		3	Cont. KT - 318 (1.80x1.80)m	1 КОНТ	3.5 т	-/-	-/-
3	BK-3	1	XL-03, Container LR (2.20x2.00)m	1 КОНТ	3.5 т	09-1	ПСОРОНГД
		2	XL-03, Container hàn (2.40x2.20)m	1 КОНТ	3.5 т	-/-	-/-
		3	XL-03, rọ giáo (7.00x1.00)m	1 кас	2.0 т	-/-	-/-
		4	XL-03, thùng hàng (2.40x2.20)m	1 КОНТ	5.0 т	-/-	-/-
		5	XL-03, bó ống (12.00x1.00)m	2 пак	6.0 т	-/-	-/-
		6	XL-03, bó ống (6.00x0.50)m	1 пак	1.0 т	-/-	-/-
		7	XL-03, rọ argon (1.50x0.70)m	1 кас	1.0 т	-/-	-/-
		8	XL-03, bó tôn (6.00x1.50)m	1 пак	1.0 т	-/-	-/-
		9	XL-04-B-50 thùng hàng (1.5x1.0)m	1 КОНТ	0.8 т	-/-	-/-
4	MСП-1	1	Песок (1.5x1.5x1.4)m	11 КОНТ	44.0 т	09-1	Trường Sa
		2	Пустой КОНТ. для металолома (DV6) (1.50x1.00)m	2 шт	2.0 т	-/-	ПДНГ
		3	K/A 60/30 (1.50x0.50)m	9 кас	9.0 т	-/-	-/-
5	BK-10	1	Песок (1.5x1.5x1.3)m	9 КОНТ	36.0 т	09-1	Duy Linh
		2	Решётка (2.0x1.6x1.1)m	1 шт	4.0 т	-/-	-/-
6	BK-6	1	Песок (1.5x1.5x1.3)m	13 КОНТ	35.1 т	09-1	Sinh Hùng
7	ЦТК-3	1	K/A 60/30 (1.50x0.50)m	9 кас	9.0 т	09-1	ПДНГ
		2	Пустой кон-р для вред.отходов (1.50x1.00)m	4 шт	4.0 т	-/-	-/-
		3	Пустой КОНТ. для металолома (1.50x1.00)m	2 шт	2.0 т	-/-	-/-
8	BK-4	1	ЗИП 6ft KT 344 (1.80x1.80)m	1 КОНТ	2.5 т	09-1	ПДНГ
		2	XL-08-C-04 nguồn phóng xạ - HÀNG ĐỘC HẠI! (1.00x0.70)m	1 КОНТ	0.8 т	-/-	ПСОРОНГД
Tổng cộng - Всего:				76	185.4 т		

Chuyên viên TTĐĐSX / Гл.специалист ЦПДС: 